

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5844**/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 11 năm 2015

V/v giải trình việc trình  
HĐND tỉnh ban hành  
Nghị quyết (chuyên đề)  
năm 2016



TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <b>8.113</b> .....
	Ngày: <b>16.11.15</b>
	Chuyên:.....

Kính gửi: Các sở, ban ngành tỉnh

Đề đảm bảo việc trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết (chuyên đề) năm 2016; theo tinh thần nội dung cuộc họp ngày 14/11/2015 của UBND tỉnh với một số sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban ngành có đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết (chuyên đề) năm 2016, theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu giải trình tại Nội dung ban hành nghị quyết năm 2016 của HĐND tỉnh (bản chụp kèm theo): *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (điểm 6 mục I); Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (điểm 2, 3, mục II); Sở Nội vụ (điểm 4, 5, mục II); Sở Giao thông vận tải (điểm 6, mục II); Sở Y tế (điểm 7, mục II); Sở Công Thương (điểm 9, 10, 11, mục II); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (điểm 13, 16, 17, mục II); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (điểm 18, 19, 29, mục II); Sở Xây dựng (điểm 22, 24, 25, mục II); Sở Giáo dục và Đào tạo (điểm 28, mục II)*, báo cáo giải trình rõ các nội dung về cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn ban hành nghị quyết; tính khả thi và nguồn lực đảm bảo việc thực hiện nghị quyết, theo đúng kết luận và chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại buổi làm việc.

2. Căn cứ tính cấp thiết phải ban hành nghị quyết để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công tác chuẩn bị, các sở, ban ngành có đề xuất ban hành nghị quyết theo danh mục tại Nội dung ban hành nghị quyết năm 2016 của HĐND tỉnh (bản chụp kèm theo) cần đề xuất cụ thể thời gian dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại từng kỳ họp (dự kiến trong năm 2016 diễn ra 3 kỳ họp: đầu năm, giữa năm và cuối năm), đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nội dung đề nghị ban hành nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND (Luật này sẽ được thay thế bởi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016).

- Các hồ sơ, thủ tục đề nghị ban hành nghị quyết phải được trình UBND tỉnh chậm nhất trước 2 tháng so với ngày diễn ra kỳ họp HĐND tỉnh. Những

trường hợp không đảm bảo yêu cầu này sẽ không được xem xét trình HĐND tỉnh và cơ quan chuẩn bị phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban ngành nghiêm túc và khẩn trương thực hiện, trình UBND tỉnh chậm nhất ngày 20/11/2015 (đồng gửi file mềm vào địa chỉ [sangqngai@gmail.com](mailto:sangqngai@gmail.com)).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH (Ts165).



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Lê Quang Thích", is written over a horizontal line.

**Lê Quang Thích**

## NỘI DUNG BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT NĂM 2016 CỦA HĐND TỈNH

### 1. Các nghị quyết thường kỳ

TT	Trích yếu nghị quyết	Cơ sở pháp lý
1	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2016	Nghị quyết thường kỳ
2	Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017	Nghị quyết thường kỳ
3	Về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2017	Nghị quyết thường kỳ
4	Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2015	Nghị quyết thường kỳ
5	Danh mục dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi	Nghị quyết thường kỳ
6	Chương trình xây dựng nghị quyết năm 2017 của HĐND tỉnh	Nghị quyết thường kỳ
7	Chương trình giám sát năm 2017 của HĐND tỉnh	Nghị quyết thường kỳ

### 2. Các nghị quyết chuyên đề (UBND tỉnh đề xuất tại Công văn số 5564/UBND-KTTH ngày 29/10/2015)

TT	NỘI DUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Ý KIẾN CỦA CÁC BAN HĐND
<b>I. CÁC NỘI DUNG TỪ NĂM 2015 CHUYỂN SANG</b>			
1	Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương	Điều 25 Luật Ngân sách nhà nước	Ban KT-NS thống nhất.
2	Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa	Điều 25 Luật Ngân sách nhà nước	Ban KT-NS thống nhất.

	phương thực hiện từ năm 2017 đến năm 2020 (thay thế Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của HĐND tỉnh).		
3	Đề án thành lập thị xã Đức Phổ và thành lập các phường thuộc thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 7/5/2009 của Chính phủ	Ban Pháp chế: Thống nhất.
4	Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Theo khoản 1, điều 15 Luật Nhà ở năm 2014, cụ thể: <i>UBND cấp tỉnh xây dựng chương trình phát triển nhà ở của địa phương bao gồm cả tại đô thị và nông thôn cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm hoặc dài hơn để trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi phê duyệt</i>	- Ban VH-XH: Thống nhất đưa vào nội dung ban hành nghị quyết 2016.
5	Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2016-2020.	Tại khoản 2 Điều 45 Luật Đất đai quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình Chính phủ phê duyệt.	Ban KT-NS thống nhất.
6	Phí tham quan Khu chứng tích Sơn Mỹ	Theo thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Ban VH-XH: Thống nhất đưa vào nội dung ban hành nghị quyết 2016 - Theo ý kiến của Ban Văn hóa – Xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và nhiều cử tri đã kiến nghị: Khu chứng tích Sơn Mỹ là nơi lên án tội ác chiến tranh, là nơi để mọi người đến thăm viếng, dâng hương, tưởng niệm; đây không phải là danh lam thắng cảnh, khu vui chơi giải trí để đến tham quan. Bên cạnh đó, tổng số tiền thu phí hàng năm không lớn so với ngân sách tỉnh và ngân sách có thể bố trí để đơn vị được giao quản lý di tích thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh

			đó, theo ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 16 (tháng 7/2015), tất cả thống nhất không thu phí. Vì vậy, Ban đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh về việc ban hành phí tham quan Khu chứng tích Sơn Mỹ
7	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Quảng Ngãi.	Liên quan đến Đề án rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh.	Ban KT-NS thống nhất.
8	Quy định mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh	Căn cứ Khoản 2 Điều 7 Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định: UBND tỉnh có vùng thiếu nước ngọt và sạch trình HĐND tỉnh quyết định thời gian hưởng và mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch cho phù hợp với tình hình cụ thể của những nơi thiếu nước ngọt và sạch tại địa phương.	Ban Dân tộc thống nhất.
9	Quyết định kế hoạch đầu tư công 05 năm 2016 - 2020;	Tại khoản 1, khoản 2 Điều 67 Luật đầu tư công quy định trước ngày 10/11 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công giai đoạn trước, UBND tỉnh	Ban KT-NS thống nhất.

		phải trình Kế hoạch đầu tư công 05 năm 2016-2020 để HĐND tỉnh xem xét, giao quyết định (trước ngày 20/12).	
--	--	--	--

## II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT BAN HÀNH MỚI NĂM 2016

1	Quy định mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 60/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh).	Điểm c khoản 1 Điều 3 và tiết a5 điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một số quy định mới về nguyên tắc xác định mức thu, mức thu đối với phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô	Ban KT-NS thống nhất.
2	Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quy định mức đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh).	Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Dân quân tự vệ, thi ngày 10/7/2013, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND về Quy định mức đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Ý kiến Ban Pháp chế: Đề nghị UBND tỉnh cần nêu rõ hơn sự cần thiết, cơ sở thực tiễn để ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND.
3	Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo Sĩ quan dự bị bằng nguồn ngân sách địa phương năm 2016 và những năm tiếp theo	Nghị quyết 769-NQ/QUTƯ ngày 21/12/2012 của Quân ủy Trung ương đề ra mục tiêu: "Xây dựng đội ngũ sĩ quan dự bị đến năm 2020 phải có số lượng đủ theo nhu cầu động viên".	Ý kiến Ban Pháp chế: Đề án đào tạo Sĩ quan dự bị bằng nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2011 - 2015, được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 16/6/2011 phê duyệt và triển khai thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ cơ sở pháp lý để HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này.
4	Giao biên chế công chức, viên	Khoản 5 Điều 66 Luật Cán bộ, công	Ý kiến Ban Pháp chế: việc ban hành Nghị quyết giao biên

	<p>chức trong cơ quan của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>chức quy định “<i>Căn cứ vào quyết định chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp.</i>”</p> <p>Tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 21/2010/NĐ-CP quy định: “<i>UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh biên chế công chức và triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định</i>”.</p>	<p>chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, HĐND tỉnh chỉ quyết định biên chế công chức sau khi Chính phủ giao.</p>
5	<p>Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi</p>	<p>Tại Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định UBND tỉnh: “<i>Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt</i>”.</p>	<p>Ý kiến Ban Pháp chế: việc ban hành Nghị quyết Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, HĐND tỉnh chỉ phê duyệt biên chế sự nghiệp, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.</p>
6	<p>Đề án phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.</p>	<p>Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát</p>	<p>Ý kiến của Ban KT-NS: đề nghị chứng minh nguồn lực thực hiện Đề án trong giai đoạn 2016 – 2020 vì theo Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2013 – 2015 có nhiều nguồn vốn thực hiện Đề án trong đó có vốn tín dụng ưu đãi; nhưng qua theo dõi, nguồn lực chủ yếu thực hiện Đề án là vốn tín dụng ưu đãi. Tuy nhiên theo Quyết định số 13 và Quyết định số 56 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để hỗ trợ địa phương thực hiện các chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông</p>

		triển giao thông vận tải đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	thôn đến hết năm 2015; hiện nay chưa có văn bản nào điều chỉnh 2 văn bản trên (lũy kế vốn tín dụng đầu tư phát triển 5 năm là 1.129.666 triệu đồng).
7	Đề án bảo đảm tài chính cho chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.	Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.	Ban KT-NS đề nghị giải trình tính cần thiết và khả năng cân đối nguồn lực để thực hiện Đề án vì Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và Nghị định số 72/2011/NĐ-CP không quy định tỉnh phải ban hành Đề án bảo đảm tài chính cho chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, đây là chính sách tỉnh ban hành thêm.
8	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp	Ban KT-NS thống nhất.
9	Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (thay thế Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011)	Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu. Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực.	Ban KT-NS thống nhất đưa vào Chương trình ban hành Nghị quyết năm 2016 vì Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2011-2015 theo Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành; mặt khác, tại điểm g khoản 1 Điều 11 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực, thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh thông qua <b>hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110KV</b> . Tuy nhiên, ban đề nghị chuẩn xác lại tên Nghị quyết cho phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 11 Thông tư số 43/2013/TT-BCT nêu trên.
10	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025	Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu. Thông tư số	Ý kiến Ban KT-NS: Trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, HĐND tỉnh thể chế hóa bằng Nghị quyết số 15/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 về đẩy mạnh phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020; sau khi có nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Đề án, Kế hoạch, Quy hoạch nhằm triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy và



		43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực.	HĐND tỉnh về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trong đó có <i>Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020</i> được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 22/5/2012). Như vậy, Quy hoạch phát triển công nghiệp này không thông qua HĐND tỉnh. Do vậy, việc trình HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh <i>Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025</i> là không hợp lý. Trường hợp cần thiết thì trình HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch mới hoặc điều chỉnh Nghị quyết số 15/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.
11	Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp	Quy chế quản lý cụm công nghiệp kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có đề cập về một số nội dung chủ yếu của Đề án Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp là <i>xác định các giải pháp, cơ chế, chính sách và đề xuất phương án tổ chức thực hiện;</i> Hiện nay, Chủ tịch UBND tỉnh đang chỉ đạo rà soát đề xây dựng Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, cần nghiên cứu đưa vào chung trong Quy định này.
12	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (Thực hiện tiếp theo giai đoạn mới, sau khi Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của HĐND tỉnh		Ý kiến Ban KT-NS: Thống nhất đưa vào chương trình ban hành Nghị quyết 2016 vì đúng theo thẩm quyền tại Điểm a Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương "a) <i>Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền;</i> ".

	về việc Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 đã hết thời hiệu thực hiện).		
13	Đề án Kiên cố hoá kênh mương, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016 - 2020.	Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.	Ý kiến Ban KT-NS: đề nghị chứng minh nguồn lực thực hiện Đề án trong giai đoạn 2016 – 2020: vì theo Đề án Kiên cố hoá kênh mương giai đoạn 2013 – 2015, có nhiều nguồn vốn thực hiện Đề án trong đó có vốn tín dụng ưu đãi; nhưng qua theo dõi thời gian qua, nguồn lực chủ yếu thực hiện Đề án là vốn tín dụng ưu đãi. Tuy nhiên, theo Quyết định số 13 và Quyết định số 56 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 13, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để hỗ trợ địa phương thực hiện các chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn <b>đến hết năm 2015</b> ; hiện nay chưa có văn bản nào điều chỉnh 2 văn bản trên (lũy kế vốn tín dụng đầu tư phát triển 5 năm là 1.129.666 triệu đồng).
14	Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho xã đạt chuẩn nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2020.	Điều 1 Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	Ban KT-NS thông nhất.
15	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh về việc thông qua chính sách hỗ	Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh hiện nay có những vướng mắc, chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tế, dẫn đến	Ban KT-NS thông nhất.

	trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đồn điền đổi thửa” đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2020.	chưa khuyến khích và thực hiện có hiệu quả chủ trương “đồn điền đổi thửa” đất sản xuất trên địa bàn tỉnh.	
16	Quy hoạch chi tiết vùng muôi Sa Huỳnh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030.	- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. - Cơ sở thực tiễn: Phục vụ Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.	Ý kiến Ban KT-NS: không đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy nhiên, tại Điều 23 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 quy định: quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh (đã có ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch theo quy định tại Điều 21 Thông tư này), trước khi trình phê duyệt phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý đề xuất ban hành Nghị quyết.
17	Quy hoạch vùng nguyên liệu mía tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030.	Cơ sở thực tiễn: Phục vụ Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.	Ý kiến Ban Dân tộc: <b>Cơ sở pháp lý:</b> Không đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Quy định HĐND tỉnh quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền. Tuy nhiên, tại Điều 23 Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 quy định: quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu cấp tỉnh (đã có ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định dự án quy hoạch theo quy định tại Điều 21 Thông tư này), trước khi trình phê duyệt phải trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở

			<b>pháp lý đề xuất ban hành Nghị quyết.</b>
18	Đề án về bố trí công tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	<p>1. Không có quy định phải thông qua HĐND.</p> <p>2. Tuy nhiên, một số tỉnh như Phú Yên, Đắk Lak... có ban hành Nghị quyết với mức hỗ trợ 0,15 lần mức lương cơ sở/tháng/người (tương đương 172.000 đồng/tháng)</p> <p>3. Tỉnh Quảng Ngãi, nếu ban hành với mức 0,15 lần mức lương cơ sở/người/tháng thì mỗi năm ngân sách chi khoảng 2,3 tỷ đồng (tính có khoảng 1.116 thôn, tổ dân phố = 1.116 công tác viên).</p>	<p>Ban VH-XH đề nghị UBND tỉnh nêu rõ hơn sự cần thiết có quy định hỗ trợ cho đối tượng này.</p> <p>Trường hợp thống nhất ban hành quy định hỗ trợ này, đề nghị sửa lại tên gọi là: <i>Về quy định chính sách hỗ trợ công tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</i></p>
19	Chương trình mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016 - 2020.	<p>- Cơ sở thực tiễn: Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi, khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định giảm nghèo bền vững, ưu tiên 06 huyện miền núi là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2015 – 20120.</p> <p>- Về cơ sở pháp lý: Cần làm rõ cơ sở pháp lý vì Nghị quyết 30a và Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020 không đề cập đến việc thông qua HĐND tỉnh.</p>	<p>Ý kiến Ban Dân tộc: đề nghị đợi Quốc hội thảo luận, bàn bạc về việc gộp 16 chương trình mục tiêu quốc gia thành 2 chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững xong thì mới đề cập đến việc ban hành nghị quyết này</p>
20	Chương trình mục tiêu việc làm tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.	<p>Khoản 2 điều 5 Nghị định 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 về Quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật lao động về việc làm. Cụ thể: Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của</p>	<p>Ban VH-XH thống nhất đưa vào nội dung ban hành nghị quyết 2016</p>

		địa phương trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng chương trình việc làm của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định; tổ chức thực hiện chương trình và hằng năm báo cáo kết quả về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
21	Quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011).	Điểm a khoản 1 Điều 3 và tiết a4 điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có một số quy định mới về nguyên tắc xác định mức thu, mức thu đối với phí vệ sinh.	Ban KT-NS thống nhất.
22	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng đến năm 2020 (thay thế Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009).	Luật Khoáng sản năm 2010; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010; Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	Ý kiến của Ban KT-NS: đề nghị UBND tỉnh giải trình thêm cơ sở thực tiễn phải ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND.
23	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025.	Theo khoản 1, điều 19 Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị. Cụ thể: Ủy ban nhân dân các	Ban VH-XH thống nhất đưa vào nội dung ban hành nghị quyết 2016

		<i>thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi quyết định.</i>	
24	Đồ án Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030.	Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang.	Ý kiến Ban KT-NS: Theo Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang không quy định UBND tỉnh phải trình HĐND tỉnh thông qua Đồ án Quy hoạch nghĩa trang. Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý.
25	Đồ án Quy hoạch cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến 2030.	UBND tỉnh căn cứ theo khoản 4, điều 34 Luật Xây dựng. Cụ thể: UBND các cấp tổ chức lập <b>quy hoạch xây dựng</b> có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Tuy nhiên, theo khoản 1, điều 13 Luật Xây dựng quy định <b>Quy hoạch xây dựng</b> gồm các loại sau: a) Quy hoạch vùng; b) Quy hoạch đô thị; c) Quy hoạch khu chức năng đặc thù; d) Quy hoạch nông thôn. Vì vậy, đồ án Quy hoạch cấp nước không phải là quy hoạch xây dựng.	Ý kiến Ban VH-XH: 1. Đề nghị UBND nêu rõ hơn về căn cứ pháp lý trình HĐND tỉnh. 2. Đối với các <b>Quy hoạch cấp nước vùng, Quy hoạch cấp nước đô thị</b> hiện đã được quy định chi tiết tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch. Theo đó, 02 Quy hoạch này thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh. Cụ thể: Tại khoản 2 điều 18 quy định: UBND cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, đồ án <i>quy hoạch cấp nước vùng</i> thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan thẩm định và ý kiến thoả thuận của Bộ Xây dựng. Và tại khoản 2 điều 26 quy định UBND cấp tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, <i>đồ án quy hoạch cấp nước đô thị</i> (trừ đô thị loại đặc biệt) thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan thẩm định và ý kiến thoả thuận của Bộ Xây dựng.
26	Đề án thực hiện chính sách xã hội và tạo việc làm cho đối	Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định	Ý kiến Ban VH-XH: 1. Đề nghị xem lại sự cần thiết trình HĐND tỉnh ban hành

	<p>tượng lang thang, ăn xin, bán hàng rong, bán vé số, đánh giầy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.</p>	<p>chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của liên bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội và Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP</p>	<p>nghị quyết về nội dung này vì không có quy định phải thông qua HĐND. 2. Thực tế thì các đối tượng lang thang, ăn xin, bán hàng rong, bán vé số, đánh giầy trên địa bàn tỉnh không nhiều. Những người lang thang, ăn xin thì có thể áp dụng các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ.</p>
27	<p>Đặt tên đường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi</p>	<p>Theo Điều 16, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày/11/7/2005 của Chính Phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng. Cụ thể: <i>Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.</i></p>	<p>Ban VH-XH thống nhất đưa vào nội dung ban hành nghị quyết 2016</p>
28	<p>Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đối với trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý</p>	<p>Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Cụ thể: * Khoản 3 điều 4: <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế của các vùng trên địa bàn của mình.</i> * Khoản 6 điều 5: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng</p>	<p>Ban VH-XH thống nhất đưa vào chương trình ban hành nghị quyết 2016 - Tuy nhiên, đề nghị gộp thêm nội dung Quy định mức thu học phí đối với các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý. Vì 02 nội dung có cùng căn cứ pháp lý và nội dung quy định như nhau. - Thời gian ban hành: Sau khi có văn bản hướng dẫn Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ</p>

		nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương.	
29	Quy định mức thu học phí đối với các trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý	Điều 5 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Cụ thể: Khoản 6 điều 5: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương.	Ban VH-XH đề nghị gộp nội dung này vào nội dung <i>Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và đối với trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý</i>
30	Sửa Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh về quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy ( <i>Công an tỉnh đề xuất, chưa có ý kiến của UBND tỉnh</i> ).	Điểm 1.1 khoản 1 mục VII của Thông tư liên tịch số: 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC quy định " <i>Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường chi trả. Mức phụ cấp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào điều kiện, khả năng cụ thể và cân đối ngân sách của từng địa phương để đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt mức phụ cấp hàng tháng cho Bảo vệ dân</i>	Ý kiến Ban Pháp chế: việc ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh về quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn nơi có bố trí lực lượng công an chính quy là có căn cứ pháp lý và có cơ sở thực tiễn: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 06/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 đến nay đã được hơn 8 năm và có một số nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế như: Mức phụ cấp cho các thành viên Ban bảo vệ dân phố, Tổ bảo vệ dân phố được tính theo mức lương cơ sở vào năm 2007 ( <i>mức 405.000 đồng/tháng</i> ) là thấp, đến nay không còn phù



	<p>phó theo từng chức danh: Trưởng ban, Phó trưởng ban, Tổ trưởng, tổ phó và các tổ viên tổ Bảo vệ dân phố. Trường hợp Bảo vệ dân phố giữ nhiều chức danh khác nhau thì phụ cấp sẽ được hưởng theo chức danh cao nhất.”</p>	<p>hợp (mức lương cơ sở hiện nay là 1.150.000 đồng/tháng, gấp hơn 2,8 lần so với thời điểm ban hành nghị quyết). Việc quy định số lượng Phó trưởng Ban Bảo vệ dân số chưa căn cứ vào đặc điểm tình hình của phường, thị trấn.</p>
--	---	---

### 3. Các nội dung Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề xuất

TT	NỘI DUNG	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Ý KIẾN CỦA CÁC BAN HĐND
1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi	<p>Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;</p> <p>- Các Công văn số 16587/CVLT-BTC-VKS ngày 28/11/2012 của liên bộ: Tài chính - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan Viện kiểm sát nhân dân từ ngân sách địa phương; Công văn liên tịch số 16588/CVLT - BTC - TANDTC ngày 28/11/2012 của liên bộ: Tài chính - Tòa án nhân dân tối cao về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan Tòa án nhân dân từ ngân sách địa phương; Công văn liên tịch số 17558/CVLT - BTC - BTP ngày ngày 19/12/2012 2012 của liên bộ: Tài chính - Tư pháp về việc hỗ trợ kinh phí hoạt động cho cơ quan Thi hành án dân sự từ ngân sách địa phương.</p>	<p>Ý kiến Ban KT-NS: Tại khoản 9 Điều 9 Luật ngân sách nhà nước quy định: <i>Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới.</i> Căn cứ quy định này và nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu của tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án tỉnh lập dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tỉnh để trình HĐND tỉnh thông qua trong dự toán ngân sách hằng năm.</p>